

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 219/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2020

“V/v tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hiền

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trung

Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 319/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020. Về việc *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp NĐ, xã LTT, huyện CN, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Ông Trần Văn A - Sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp NĐ, xã LTT, huyện CN, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bà Nguyễn Thị Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Trần Văn A chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994, đến ngày 24/4/2019 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông A có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác từ đó giữa bà và ông A thường xuyên cãi nhau.

Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn A.

- *Về con chung*: Bà và ông Trần Văn A có 02 người con chung là Trần Văn Kh, sinh năm 1995 và Trần Minh Th, sinh năm 1998, hiện các con đã trưởng thành và có đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Trong thời gian chung sống bà và ông A không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng ông bà nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Trần Văn A, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tòa án cũng đã triệu tập ông A để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông A đều vắng mặt không lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Tr và ông Trần Văn A là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Ông A có địa chỉ tại ấp Năm Đám, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Bà Tr và ông A chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994, đến năm 2019 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của bà Tr và ông A là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của bà Tr và ông A thật sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được. Tại phiên tòa, bà Tr kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông A vì hôn nhân giữa bà và ông A không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông A không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của bà Tr.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình thì bà Tr có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của bà Tr đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn

nhân và gia đình và pháp luật tổ tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, ông A đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập ông A hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập ông A đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông A vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông A. Ông A không đến Tòa án để hòa giải và tham gia phiên tòa, cho thấy ông A không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Tr đối với ông A là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Bà Tr và ông A có 02 người con chung là Trần Văn Kh, sinh năm 1995 và Trần Minh Th, sinh năm 1998, hiện các cháu đã trưởng thành và có đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân. Bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Bà Tr xác định về tài sản chung bà Tr và ông A tự thỏa thuận, bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tr xác định trong thời gian chung sống bà Tr và ông A không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng ông bà, bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ông A vắng mặt không có ý kiến về con chung, tài sản chung và nợ chung. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Tr phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Tr được ly hôn với ông Trần Văn A.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005543 ngày 09/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, bà Tr đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Trần Văn A không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bà Nguyễn Thị Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- UBND xã Lương Thế Trân;
- Lưu VP-HS.

Trần Thanh Hiền